

Số: 62/2020/QĐST-HNGĐ

G, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Kim C**, sinh năm 1962; HKTT: Thôn CD, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1977; HKTT: Tổ 16, khu 3, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/7/2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Kim C và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Kim C và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Con chung: Không có

- Tài sản và công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí: Ông Nguyễn Kim C tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số

AA/ 2015/0001836 ngày 11/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Ông Nguyễn Kim C được hoàn lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS và THADS huyện G;*
- *UBND xã NT, huyện G;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt

